

Số: /BC-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Về việc rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo kết quả rà soát như sau:

#### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **1. Các văn bản được rà soát**

- Luật Tài nguyên nước
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch.
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

##### **2. Kết quả rà soát**

- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý, bao gồm: tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị. Nghị định này không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch không do Nhà nước đầu tư quản lý, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nhỏ lẻ bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước cho một hoặc một vài hộ gia đình sử dụng nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn sẽ quy định các vấn đề chưa được điều chỉnh tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP bao gồm điều

tra cơ bản, quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn. Nghị định số 43/2022/NĐ-CP cũng chưa điều chỉnh các nội dung liên quan đến nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn, quản lý, sử dụng công trình cấp nước quy mô hộ gia đình, cấp nước an toàn, quản lý rủi ro cho cấp nước nông thôn trong trường hợp thiên tai, biến đổi khí hậu, cơ chế tài chính và chính sách ưu đãi trong cấp nước nông thôn.

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ) quy định về các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp).

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP giải thích một số thuật ngữ liên quan nhưng nội dung các thuật ngữ này gắn với phạm vi điều chỉnh của Nghị định là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Các thuật ngữ này chưa thể hiện được những nội dung đặc thù về cấp nước sạch nông thôn. Do đó, trên cơ sở quy định của Nghị định số 117, dự thảo Nghị định đưa ra các thuật ngữ để giải thích liên quan trực tiếp và gắn với đặc thù của hoạt động cấp nước sạch nông thôn. Nội dung Điều này không mâu thuẫn, chồng chéo và trùng lặp với quy định của Nghị định số 117.

- Luật Tài nguyên nước chỉ có quy định chung về nguyên tắc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP quy định về nguyên tắc hoạt động cấp nước gắn với phạm vi điều chỉnh của Nghị định là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước.

- Luật Tài nguyên nước quy định chung về hợp tác quốc tế trong quản lý và phát triển tài nguyên nước. Trên cơ sở quy định của Luật Tài nguyên nước và các đặc thù của hoạt động cấp nước sạch nông thôn, dự thảo Nghị định quy định về hợp tác quốc tế trong hoạt động cấp nước sạch nông thôn.

Do đó, các quy định chung của dự thảo Nghị định không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định của Luật Tài nguyên nước.

## **II. QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG**

## 1. Năng lực quản lý khai thác công trình

### a) Các văn bản được rà soát

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch.

### b) Kết quả rà soát

- Tại khoản 3, điều 2, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch quy định: *Đơn vị cấp nước* là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn nước sạch và bán lẻ nước sạch.

- Tại Điều 5. Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch có quy định về Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung gồm:

"a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.

d) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch."

Tùy theo quy mô công trình, năng lực quản lý vận hành, khai thác công trình, tổ chức quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn, trong dự thảo Nghị định cấp nước sinh hoạt nông thôn quy định như sau:

Điều 10. Phân loại công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

Điều 11. Tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung :

a) Đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Hợp tác xã;

d) Tổ hợp tác."

Đối với Điều 11 so với Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP nêu trên không phát sinh mâu thuẫn, đồng thời có sự điều chỉnh

cho phù hợp với thực tế đối với Ủy ban nhân dân xã không quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn, chỉ quản lý tài sản theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022; Ủy ban nhân dân xã giao Tổ hợp tác quản lý vận hành, khai thác nhằm minh bạch trong công tác quản lý tài chính.

Bổ sung điều chỉnh công trình cấp nước nông thôn tập trung tại khu vực nông thôn chuyển thành khu vực đô thị cho phù hợp với thực tế của quá trình đô thị hóa:

“Đối công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung tại địa bàn thuộc khu vực nông thôn chuyển thành khu vực đô thị, đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ quản lý khai thác tiếp tục được giao quản lý khai thác và phải đáp ứng yêu cầu về năng lực quản lý khai thác quy định tại Điều 12 Nghị định này đồng thời phải đáp ứng yêu cầu về quản lý khai thác đối với công trình cấp nước đô thị”.

Điều 12. Yêu cầu về năng lực trong quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 13. Yêu cầu đối với quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

## **2. Nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt**

a) Các văn bản được rà soát

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/5/2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước 2012.
- Luật bảo vệ môi trường số 55/2010/QH13 ngày 23/6/2014.

b) Kết quả rà soát

- Điều 13 Luật Tài nguyên nước quy định về Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, trong đó tại khoản 2, khoản 3 xác định: Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra, lập báo cáo tình hình sử dụng nước của ngành, lĩnh vực và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên phạm vi địa bàn theo phân cấp của Chính phủ và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 5. Điều tra cơ bản cấp nước sạch nông thôn; khoản 1 Điều 14. Nội dung quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Điều 17. Bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn; khoản 3 Điều 18. Đảm bảo cấp nước theo yêu cầu phòng, chống thiên tai tại; Điều 21. Bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Các quy định trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn không có gì mâu thuẫn với Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/5/2012 và Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày

27/11/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước 2012; Luật bảo vệ môi trường số 55/2010/QH13 ngày 23/6/2014; đồng thời bổ sung các quy định liên quan tại Điều 14, 17, 18 hiện văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định.

### **3. Quản lý khai thác và bảo vệ công trình cấp nước tập trung nông thôn**

#### a) Các văn bản được rà soát

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2021/QH14.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

#### b) Kết quả rà soát

- Khoản 11, điều 13 Luật Xây dựng 2014 quy định Nghiêm cấm sử dụng công trình không đúng với mục đích, công năng sử dụng; xây dựng coi nới, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung; Điều 126. Bảo trì công trình xây dựng:

#### 1. Yêu cầu về bảo trì công trình xây dựng được quy định như sau:

a) Công trình, hạng mục công trình xây dựng khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được bảo trì;

b) Quy trình bảo trì phải được chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt trước khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào khai thác, sử dụng; phải phù hợp với mục đích sử dụng, loại và cấp công trình xây dựng, hạng mục công trình, thiết bị được xây dựng và lắp đặt vào công trình;

c) Việc bảo trì công trình phải bảo đảm an toàn đối với công trình, người và tài sản.

2. Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm bảo trì công trình xây dựng, máy, thiết bị công trình.

3. Việc bảo trì công trình xây dựng, thiết bị công trình phải được thực hiện theo kế hoạch bảo trì và quy trình bảo trì được phê duyệt.

- Tại mục 2. Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 20/01/2021, Bảo trì công trình xây dựng được quy định từ điều 30, 31, 32, 33, 34 và 35 với các nội dung:

Trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng; Quy trình bảo trì công trình xây dựng; Kế hoạch bảo trì công trình xây dựng; Thực hiện bảo trì công trình xây dựng; Quản lý chất lượng công việc bảo trì công trình xây dựng và Chi phí bảo trì công trình xây dựng.

- Luật bảo vệ môi trường tại Điều 37. Bảo vệ môi trường trong điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên quy định: Việc điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên phải tuân thủ quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên phải có nội dung về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Trong quá trình điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường; phải phục hồi môi trường theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan.

- Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 15. Quy trình vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Điều 16. Bảo trì công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung không có vấn đề gì mâu thuẫn với Luật Xây dựng số 50/2014/; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2021/QH14; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

#### **4. Bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn và thực hiện dịch vụ cấp nước**

a) Các văn bản được rà soát

- Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 – 2025.

b) Kết quả rà soát

- Tại điểm c, khoản 2, điều 1, Quyết định 1566/QĐ-TTg ngày 09/6/2016 quy định: Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước xác định: Tiếp tục triển khai việc lập kế hoạch cấp nước an toàn cho từng hệ thống cấp nước và tổ chức thực hiện; Xác định nhu cầu và lập kế hoạch đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước, các hoạt động hỗ trợ thực hiện cấp nước an toàn; Đầu tư, cải tiến quy trình công nghệ xử lý nước hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới về xử lý nước trong điều kiện suy thoái chất lượng nguồn nước và xâm nhập mặn; Đầu tư, lắp đặt thiết bị tiết kiệm năng lượng cho các trạm bơm nước thô, nước sạch; đầu tư bổ sung trạm bơm tăng áp, các thiết bị điều khiển lưu lượng, áp lực nước và kiểm soát lượng nước rò rỉ; cải tạo thay thế mạng đường ống cũ, rò rỉ; Đầu tư thiết bị kiểm soát

chất lượng nước và bổ sung thiết bị khử trùng nước nhằm bảo đảm chất lượng nước và hàm lượng clo dư theo quy định; Đầu tư trang thiết bị, công nghệ và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác nhằm quản lý rủi ro, khắc phục sự cố.

- Tại điểm b, khoản 2, điều 2, Quyết định 1566/QĐ-TTg ngày 09/6/2016 quy định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cấp nước an toàn khu vực nông thôn: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên phạm vi toàn quốc; Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn và chỉ đạo triển khai thực hiện; Xây dựng quy trình tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn hệ thống cấp nước nông thôn; thí điểm và nhân rộng mô hình cấp nước an toàn nông thôn; xây dựng kế hoạch, lộ trình và đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn của các hệ thống cấp nước khu vực nông thôn; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực đơn vị cấp nước và các cơ quan quản lý cấp nước về cấp nước an toàn khu vực nông thôn; Báo cáo tổng kết và lập kế hoạch hàng năm việc thực hiện cấp nước an toàn khu vực nông thôn và gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp.

- Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 17. Bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn và Điều 18. Đảm bảo cấp nước theo yêu cầu phòng, chống thiên tai không có vấn đề gì mâu thuẫn với Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

## **5. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung**

a) Các văn bản được rà soát

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

b) Kết quả rà soát

- Tại Điều 55, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 quy định quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước:

1. Đơn vị cấp nước có các quyền sau:

a) Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định, được phép vào khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước;

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước;

c) Được quyền tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch cấp nước trên địa bàn;

d) Được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị cấp nước có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

b) Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;

c) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

d) Đầu tư lắp đặt đường ống đến điểm đầu nối bao gồm cả đồng hồ nước cho khách hàng sử dụng nước trừ trường hợp có các thoả thuận khác;

đ) Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;

e) Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương và trung ương;

h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Tại Điều 56, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 quy định quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng nước:

1. Khách hàng sử dụng nước có các quyền sau:

a) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng;

b) Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;

c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;

d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán;



e) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan;

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Khách hàng sử dụng nước có các nghĩa vụ sau:

a) Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước;

b) Sử dụng nước tiết kiệm;

c) Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản;

d) Tạo điều kiện để đơn vị cấp nước kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước;

đ) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của đơn vị cấp nước;

e) Bồi thường khi gây thiệt hại cho đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 22. Quyền của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Điều 24. Quyền của khách hàng sử dụng nước; Điều 25. Trách nhiệm của khách hàng sử dụng nước. Kết quả rà soát cho thấy các quy định trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn chỉ kế thừa và cụ thể hơn đối với khu vực nông thôn, không có vấn đề gì mâu thuẫn với Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

### **III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ**

#### **1. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung**

a) Các văn bản được rà soát

- Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn.

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

## b) Kết quả rà soát

Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 26. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Điều 27. Thực hiện hỗ trợ đầu tư; Điều 28. Nghiệm thu và thanh toán vốn hỗ trợ của là tiếp thu và cụ thể hoá các nội dung của Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Do vậy không có gì mâu thuẫn với các quy định.

## 2. Hỗ trợ giá nước sạch nông thôn

### a) Các văn bản được rà soát

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Thông tư số 44/2001/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

- Luật Ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### b) Kết quả rà soát

- Về chính sách hỗ trợ giá

Tại Khoản 8 Điều 51 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch quy định:

*“ Trường hợp giá nước sạch được quyết định thấp hơn phương án giá nước sạch đã được tính đúng, tính đủ theo quy định thì hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xem xét, cấp bù từ ngân sách địa phương để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước”.*

Việc xác định giá thành, giá tiêu thụ nước sạch nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2001/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 29. Hỗ trợ giá nước sạch là phù hợp với quy định của pháp luật.

## 3. Hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình

### a) Các văn bản được rà soát

Ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1719/2021/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Bộ Tài chính có Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, ngoài ra chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về hỗ trợ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình.

#### b) Kết quả rà soát

Theo Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 có quy định: Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đăng ký của các hộ dân về phương thức thực hiện; cơ quan được giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí tổng hợp nhu cầu và phân loại theo từng phương thức thực hiện (các hộ dân nhận lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước; tự làm bể chứa nước; tự đào giếng hoặc tự tạo nguồn nước khác) gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng hộ dân, tối đa 03 triệu đồng/hộ (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần). Trường hợp mua sắm hiện vật để cấp cho các hộ dân, định mức chi nêu trên đã bao gồm các chi phí phát sinh khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 30 có quy định hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình; Trong dự thảo Nghị định có phân loại cho từng đối tượng: như hỗ trợ hộ gia đình nông thôn vay vốn tín dụng ưu đãi từ chương trình tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước quy mô hộ gia đình; hộ nghèo; hộ cận nghèo, gia đình chính sách;

Những quy định trong các điều này được tổng kết từ thực tiễn trong nhiều năm quản lý nhà nước trong cấp nước nông thôn. Hoàn toàn không mâu thuẫn với bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nào.

## **IV. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ BÁO CÁO CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN**

### **1. Các văn bản được rà soát**

Cho đến hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về dữ liệu, báo cáo kết quả thực hiện cấp nước sinh hoạt nông thôn. Tuy nhiên, để

quản lý công trình, cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ban hành một số tài liệu hướng dẫn mang tính kỹ thuật. Các tài liệu hướng dẫn này chỉ mang tính khuyến cáo không phải là những quy định bắt buộc cả đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

## **2. Kết quả rà soát**

Trong dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn có Điều 31. Hệ thống thông tin, dữ liệu, báo cáo trong lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn; Điều 32. Tổ chức báo cáo về cấp nước sinh hoạt nông thôn; Điều 33. Cơ sở dữ liệu về cấp nước sinh hoạt nông thôn. Những quy định trong các điều này được tổng kết từ thực tiễn trong nhiều năm quản lý nhà nước trong cấp nước nông thôn. Hoàn toàn không mâu thuẫn với bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nào.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các văn bản được rà soát**

- Luật Tổ chức Chính phủ.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Các Nghị định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ.

### **2. Kết quả rà soát**

Các quy định của dự thảo Nghị định về trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan được rà soát.

*(Chi tiết nội dung rà soát tại Phụ lục Bản rà soát kèm theo Báo cáo)*

Trên đây là báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**

